

SỞ CÔNG THƯƠNG LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ  
TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Báo cáo lần thứ: I  
Năm báo cáo: 2021

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ**

**I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG**

*(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)*

1.1. Tên nhiệm vụ: Đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

1.2. Loại hình nhiệm vụ *(đánh dấu vào mục phù hợp)*:

- Đề tài khoa học và công nghệ                       Đề án khoa học  
 Dự án SXTN     Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:

Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ/Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Vinh Dự.

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày... tháng... năm.....

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: UBND tỉnh Lâm Đồng.

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

*(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)*

Nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ: hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị:



a. Lĩnh vực chế biến chè,

- Trong năm 2018 trung tâm đã hỗ trợ có thu hồi kinh phí cho Công ty Cổ phần Long Đình 415 triệu đồng. Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị cho DNTN Hậu Hương 50 triệu đồng (Không có chuyển giao công nghệ)

Khuyến công quốc gia hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị chế biến trà cho Công ty TNHH Trà phước Lạc 200 triệu đồng, Công ty TNHH Ánh Linh Phúc 200 triệu đồng

- Trong năm 2019 trung tâm đã hỗ trợ kinh phí cho Công ty TNHH Trà phước Lạc 500 triệu đồng. (Không có chuyển giao công nghệ)

\* Kết quả nhiệm vụ:

Đến năm 2020 lĩnh vực chế biến chè (trà) đạt trình độ công nghệ trung bình- tiên tiến với 30% DN đạt trình độ công nghệ trung bình, 60% DN đạt trình độ công nghệ trung bình-tiên tiến và 10% DN đạt trình độ công nghệ tiên tiến (Theo báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài trang 161)

b. Lĩnh vực chế biến cà phê,

- Trong năm 2018 trung tâm đã hỗ trợ có thu hồi kinh phí cho Công ty TNHH Tám Trinh 450 triệu đồng. (Không có chuyển giao công nghệ)

Khuyến công quốc gia hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị cho 06 đơn vị chế biến cà phê gồm: Công ty TNHH Đan Ngọc, Công ty TNHH Hương Bản, Công ty TNHH Trường Ca, Công ty TNHH Ân Đức Phúc, Công ty TNHH Diệu Trần, Công ty TNHH Bảo Lộc Real kinh phí 1.200 triệu đồng

- Trong năm 2019 Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị cho HTX TMDV Laba Phú sơn 60 triệu đồng. (Không có chuyển giao công nghệ).

Khuyến công quốc gia hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị cho 03 đơn vị chế biến cà phê gồm: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ cà phê Đất Đỏ; Công ty TNHH nông sản Abro và Công ty TNHH cà phê rang xay Phú Đoàn kinh phí 900 triệu đồng

- Trong năm 2020 Khuyến công quốc gia hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị cho 03 đơn vị chế biến cà phê gồm: Công ty TNHH Hân Vinh; Công ty TNHH Nông sản Phước Sơn và Công ty TNHH Quốc Lộc-Đà Lạt tự nhiên kinh phí 900 triệu đồng

\* Kết quả nhiệm vụ:

Đến năm 2020 lĩnh vực chế biến cà phê đạt trình độ công nghệ trung bình- tiên tiến với 30% DN đạt trình độ công nghệ trung bình, 60% DN đạt trình độ công nghệ trung bình-tiên tiến và 10% DN đạt trình độ công nghệ tiên tiến (Theo báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài)

c. Lĩnh vực chế biến rau,

- Trong năm 2018 trung tâm đã hỗ trợ có thu hồi kinh phí cho Công ty cổ phần chế biến nông sản Trinh Nhi 450 triệu đồng. (Không có chuyển giao công nghệ)



- Trong năm 2020 trung tâm đã hỗ trợ có thu hồi kinh phí cho Công ty cổ phần chế biến nông sản Trinh Nhi 400 triệu đồng. (Không có chuyển giao công nghệ)

\* Kết quả nhiệm vụ:

Đến năm 2020 lĩnh vực chế biến rau đạt trình độ công nghệ tiên tiến với 15% DN đạt trình độ công nghệ trung bình, 35% DN đạt trình độ công nghệ trung bình-tiên tiến và 50% DN đạt trình độ công nghệ tiên tiến (Theo báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài)

#### d. Lĩnh vực chế biến hoa

Đến năm 2020 lĩnh vực chế biến rau đạt trình độ công nghệ trung bình-tiên tiến với 30% DN đạt trình độ công nghệ trung bình, 60% DN đạt trình độ công nghệ trung bình-tiên tiến và 10% DN đạt trình độ công nghệ tiên tiến. (Theo báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài)

#### e. Lĩnh vực chế biến từ các sản phẩm ngành chăn nuôi

Đến năm 2020 lĩnh vực chế biến từ các sản phẩm ngành chăn nuôi đạt trình độ công nghệ tiên tiến với 15% DN đạt trình độ công nghệ trung bình, 35% DN đạt trình độ công nghệ trung bình-tiên tiến và 50% DN đạt trình độ công nghệ tiên tiến (Theo báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài)

#### f. Lĩnh vực chế biến các loại nông sản khác:

- Trong năm 2018 trung tâm đã hỗ trợ kinh phí cho Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (actiso) 500 triệu đồng; Công ty TNHH xe tời dẹt lụa Hà Bảo (lụa) 500 triệu đồng, công ty Cổ phần thực phẩm Lâm Đồng (rượu vang) 500 triệu đồng, Công ty cổ phần Viên Sơn (nông sản) 400 triệu đồng. (Không có chuyển giao công nghệ)

Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị cho Hộ kinh doanh Hà Trung Thành ( phở khô) 50 triệu đồng, Hộ kinh doanh Trịnh Đình Ký (hạt điều) 50 triệu đồng. (Không có chuyển giao công nghệ)

Khuyến công quốc gia hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị chế biến tơ cho công ty Cổ phần tơ lụa Đông Lâm 200 triệu đồng, Công ty TNHH Tơ tằm Phúc Hưng 200 triệu đồng. Chế biến mắc ca cho Công ty Cổ phần việt xanh mắc ca 200 triệu đồng

- Trong năm 2019 trung tâm đã hỗ trợ có thu hồi kinh phí cho Công ty TNHH Toàn Silk 500 triệu, Công ty TNHH Thanh Uyên (actiso) 500 triệu đồng, Công ty TNHH trà Ngọc Duy (actiso) 400 triệu đồng, công ty TNHH The bitter ca cao (actiso và ca cao) 400 triệu đồng, công ty TNHH SX CB và kinh doanh đặc sản Tinh Hoa Việt (actiso) 500 triệu đồng, Công ty TNHH Langbian.f dâu rừng (Phúc bồn tử) 400 triệu đồng; (Không có chuyển giao công nghệ)

Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị cho Công ty TNHH Dran rosa (Dứa và Hồng) 60 triệu đồng, công ty cổ phần TBK Green food (Mắc ca) 60 triệu đồng (Không có chuyển giao công nghệ)

- Trong năm 2020 trung tâm đã hỗ trợ có thu hồi kinh phí cho Công ty TNHH Thực phẩm An Vạn Thịnh (rau củ quả các loại) 500 triệu đồng, Công ty TNHH Phan Quốc Đạt (uom tơ) 500 triệu đồng, Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Đà Lạt tự nhiên (rau củ quả các loại) 500 triệu đồng, Công ty TNHH Lafresh Đà Lạt (trái cây) 400 triệu đồng, Công ty cổ phần Viên Sơn (rau củ) 600 triệu đồng, Công ty TNHH xe tời dẹt lụa Hà Bảo (tơ lụa) 500 triệu đồng, Công ty TNHH

chế biến điều xuất khẩu Lâm Đồng (hạt điều) 400 triệu đồng, Công ty TNHH tơ lụa Quốc Tuấn (uom tơ) 400 triệu đồng (Không có chuyên giao công nghệ)

Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị cho Công ty TNHH nông sản Huy Hiệu (mắc ca) 75 triệu đồng, công ty Cổ phần ViNaSaRieng (sầu rieng) 75 triệu đồng, HTX SX NN và DV TH CCB (Actisô) 60 triệu đồng, HTX DVNN TH Cát Tiên (gạo) 60 triệu đồng, Hộ kinh doanh Vũ Thị Thanh Tâm (Tinh dầu xả) 60 triệu đồng, Công ty Cổ phần Việt xanh mắc ca (mắc ca) 80 triệu đồng, công ty TNHH Đan Ngọc (Đông trùng) 100 triệu đồng, Công ty TNHH SX TM DV Ngô Mai Hoa (củ quả) 85 triệu đồng. (Không có chuyên giao công nghệ)

Khuyến công quốc gia hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị chế biến tơ cho Công ty TNHH Tơ lụa Minh Thành 300 triệu đồng và Công ty TNHH Tơ lụa Minh Quân 300 triệu đồng; hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị chế biến nông sản xuất khẩu cho Công ty Cổ phần Viên Sơn 300 triệu đồng

\* Kết quả nhiệm vụ:

Đến năm 2020 lĩnh vực chế biến các loại nông sản khác đạt trình độ công nghệ trung bình-tiên tiến với 30% DN đạt trình độ công nghệ trung bình, 60% DN đạt trình độ công nghệ trung bình-tiên tiến và 10% DN đạt trình độ công nghệ tiên tiến (Theo báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài)

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

- Tác động kinh tế - xã hội: thông qua việc hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, thu hút kinh phí đầu tư đổi ứng của DN trên 70% của đề án.

- Tác động môi trường: nâng cao trình độ công nghệ luôn gắn liền với nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng giá thành sản phẩm

## II. PHÂN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

*(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)*

*Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ*

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

*(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)*

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Khoa học tự nhiên    | <input checked="" type="checkbox"/> Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| <input type="checkbox"/> Khoa học nông nghiệp | <input type="checkbox"/> Khoa học y-dược                           |
| <input type="checkbox"/> Khoa học xã hội      | <input type="checkbox"/> Khoa học nhân văn                         |

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:



- Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN       Phát triển công nghệ mới
- Cơ sở để hình thành Đề án KH       Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế
- Hình thức khác: .....

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...):.....

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có):

### ***Áp dụng đối với Đề án khoa học***

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):

- Khoa học tự nhiên       Khoa học công nghệ và kỹ thuật
- Khoa học nông nghiệp       Khoa học y-dược
- Khoa học xã hội       Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):.....

### ***Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm***

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng (có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không, ...):



.....  
.....  
2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:

.....  
.....  
2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:

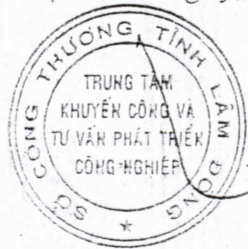
.....  
.....  
*Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ*

2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:

.....  
.....  
2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:

.....  
.....

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ**  
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



*[Handwritten signature]*

Lê Phước Long